

**CLIMAX**  
**Paint Protection Film**



# CLIMAX PPF

**Paint Protection Film**

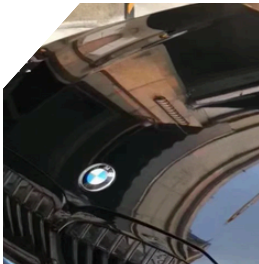
日本国内で一貫製造された製品です。

# PHIM BẢO VỆ SƠN XE

## TPU PPF

Phim bảo vệ sơn giữ cho xe luôn sạch sẽ, hạn chế trầy xước, đá văng, tác động môi trường và bền màu nhờ lớp chắn trong suốt. Từ đó giảm chi phí chăm sóc và duy trì giá trị xe lâu dài.

*Climax PPF keeps your car looking clean and vibrant by shielding it from scratches, stone chips, and environmental wear, helping you reduce maintenance costs and preserve long-term vehicle value.*



### T-TYPE

PPF bóng giúp xe nổi bật với màu sắc bắt mắt và vẻ ngoài sang trọng.

*Gloss PPF delivers a luxurious look, rich color depth, and striking reflections.*



### M-TYPE

PPF nhám hạn chế bám bụi và dấu vân tay, mang lại vẻ ngoài tối giản và hiện đại.

*Matte PPF delivers a modern, minimalist look, reducing dust and fingerprints.*

## ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

### KEY FEATURES



Chống Bám Bẩn  
Stain Resistant



Chống Tia UV  
UV Resistant



Trong Suốt  
Invisible



Tự Phục Hồi  
Self-healing



Hạn Chế Đá Văng  
Stone Resistant



Hiệu Ứng Lá Sen  
Water Repellent

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### TECHNICAL SPECIFICATION

|                                    | T-TYPE      | M-TYPE      |
|------------------------------------|-------------|-------------|
| Độ Dày Phim / Film Thickness       | 150 $\mu$ m | 150 $\mu$ m |
| Độ Bóng / Gloss                    | 94 %        | 14 %        |
| Tỉ Lệ Chống Tia UV / UV* Resistant | 95 %        | 98 %        |
| Năm Bảo hành / Warranty Duration   | 7           | 7           |

\*UV: Ultraviolet



MADE IN  
JAPAN

日本国内で一貫製造された製品です。

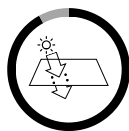
# T-TYPE TPU PPF

## THÔNG SỐ SẢN PHẨM

PRODUCT PARAMETERS

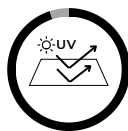
**7** Bảo Hành | *Warranty*  
/ Năm | *Years*

**150** Độ Dày | *Film Thickness*  
/  $\mu\text{m}$



**92%**

Tỉ Lệ Truyền Sáng  
VLT (%)



**95%**

Chống Tia UV  
UV (%)



**94%**

Độ Bóng @60°  
Gloss Meter @60°



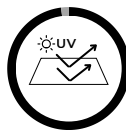
# M-TYPE TPU PPF

## THÔNG SỐ SẢN PHẨM

PRODUCT PARAMETERS

**7** Bảo Hành | *Warranty*  
/ Năm | *Years*

**150** Độ Dày | *Film Thickness*  
/  $\mu\text{m}$



**98%**

Chống Tia UV  
*UV (%)*



**14%**

Độ Bóng @60°  
*Gloss Meter @60°*



**CLIMAX**  
**NIKOLA**

Roof Protection Film

日本国内で一貫製造された製品です。

# PHIM BẢO VỆ CỬA SỔ TRỜI

ROOF PROTECTION FILM

NGĂN  
CHẶN

98%

TIA UV

PREVENTS 98% UV FROM HARSH SUN

Phim cách nhiệt CLIMAX NIKOLA giảm truyền nhiệt hiệu quả cho cửa sổ trời. Ngăn chặn tối 98% tia UV và 95% tia hồng ngoại giúp làm mát khoang lái, đồng thời bảo vệ làn da và sức khỏe người ngồi trong xe.

*By blocking up to 98% of UV and 95% of IR, CLIMAX NIKOLA sunroof film effectively reduces heat buildup, providing a cooler and comfortable interior while protecting passengers' skin and health.*

## CHẤT LIỆU TPU CAO CẤP PREMIUM TPU MATERIAL



THI CÔNG  
KHÔNG DÙNG  
NHIỆT

HEAT-FREE  
INSTALLATION

GIẢM  
THIỆU RỦI RO  
KỸ THUẬT

LOWER  
TECHNICAL RISKS

BỀ MẶT  
HOÀN THIÊN  
ĐẸP MẮT

MAINTAIN SMOOTH  
FINISHES

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TECHNICAL SPECIFICATION

CHẤT LIỆU  
MATERIAL

TPU

ĐỘ DÀY PHIM  
FILM THICKNESS

150  $\mu$ m

TỈ LỆ TRUYỀN SÁNG  
VLT\*

85%

TỈ LỆ CHỐNG TIA UV  
UV RESISTANT

98%

TỈ LỆ CHỐNG TIA IR\*

95%

NĂM BẢO HÀNH  
WARRANTY DURATION

7

\*IR: Infrared Ray

\*VLT: Visible Light Transmittance

# SUNROOF NIKOLA

7 Bảo Hành | Warranty  
/ Năm | Years

150 Độ Dày | Film Thickness  
/  $\mu\text{m}$

| ĐẶC TÍNH QUANG NHIỆT   PHOTOTHERMAL PROPERTIES                              |       |      | Test Standard |
|-----------------------------------------------------------------------------|-------|------|---------------|
| Tỉ Lệ Truyền Sáng (Ánh Sáng Loại A)   Visible Light Transmittance (A light) | ----- | 85%  | JIS R3212     |
| Tỉ Lệ Phản Xạ Ánh Sáng   Visible Light Reflectance                          | ----- | 9.6% | JIS A5759     |
| Tỉ Lệ Hấp Thụ Ánh Sáng Mặt Trời   Solar Absorptance                         | ----- | 5%   |               |
| Tỉ Lệ Phản Xạ Ánh Sáng Mặt Trời   Solar Reflectance                         | ----- | 20%  |               |
| Tỉ Lệ Truyền Ánh Sáng Mặt Trời   Solar Transmittance                        | ----- | 74%  |               |
| Hệ Số Chắn Nắng   Shading Coefficient                                       | ----- | 0.87 |               |
| Hệ Số Hấp Thụ Nhiệt Mặt Trời (SHGC)   Solar Heat Gain Coefficient (SHGC)    | ----- | 1.17 | JIS A5759     |
| Tỷ Lệ Chống Tia Cực Tím   Ultraviolet Rejection                             | ----- | 98%  |               |
| Chỉ Số Chống Tia Cực Tím (UPF)   UPF Rating                                 | ----- | 50+  |               |

| TÍNH CHẤT VẬT LÝ   PHYSICAL PROPERTIES              |                                                                          | Test Standard |
|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------|
| Màng Bảo Vệ Nhiều Lớp   Multi-layer Protective Film | Tự Phục Hồi   Self-healing                                               | KEC法1K~1GHz   |
| Chống Trầy Xước   Anti-scratch Film                 | Không Gây Nhiễu Sóng Điện Từ   No EM Interference                        |               |
| Vật Liệu Nền TPU   TPU Base Material                | Lớp Tách Dày 38 $\mu\text{m}$   38 $\mu\text{m}$ Separator Thickness     |               |
| Chặn 98% Tia Cực Tím   UV Blocking Rate: 98%        | Lớp Keo Dày 25 $\mu\text{m}$   25 $\mu\text{m}$ Adhesive Layer Thickness |               |
| Chặn 95% Tia Hồng Ngoại   IR Blocking Rate: 99%     | Hiệu Ứng Lá Sen   Hydrophobic Surface                                    |               |





# CLIMAX SAWRE

Front Glass Shield

日本国内で一貫製造された製品です。



# PHIM BẢO VỆ KÍNH LÁI

## FRONT GLASS SHIELD



### TPU CAO CẤP

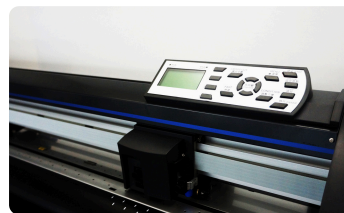
#### PREMIUM TPU

Phim bảo vệ kính lái CLIMAX SAWRE được sản xuất tại Nhật Bản, sử dụng TPU cao cấp với độ dày **180 $\mu$ m**. Phần kính lái được tăng độ dày so với các khu vực khác nhằm nâng cao khả năng chống va đập, hạn chế trầy xước và công nghệ trượt nước giúp giữ tầm nhìn luôn rõ ràng suốt quá trình sử dụng.

*CLIMAX SAWRE front glass film is made in Japan with high-grade TPU and increased thickness of **180 $\mu$ m**. The added thickness enhances resistance ability to impacts and surface wear while minimizing scratches, repelling water, and maintaining clear visibility over extended use.*

### DỮ LIỆU CẮT SẴN

#### PRE-CUT DATA



### ĐẸ DÀNG LẮP ĐẶT

NHỜ KHO DỮ LIỆU CHUẨN  
XÁC CHO TỪNG DÒNG XE

#### EFFORTLESS INSTALLATION

WITH PRE-CUT DATA FOR EVERY  
VEHICLE



99%

50%

30%

Tỉ Lệ Truyền Sáng VLT

**CLIMAX**  
**LIGHT**

Headlight Protection Film

日本国内で一貫製造された製品です。

# PHIM BẢO VỆ ĐÈN PHA

## HEADLIGHT PROTECTION FILM

CLIMAX Light được hoàn thiện bởi lớp phim TPU linh hoạt giúp ngăn ố vàng, trầy xước và bám bẩn, những nguyên nhân khiến đèn pha nhanh xuống cấp. Nhờ vậy, đèn xe vừa đảm bảo hiệu suất, vừa gìn giữ vẻ ngoài bền đẹp.

*CLIMAX Light features a flexible, high-finish TPU film that resists yellowing, scratches, and dirt buildup—common causes of headlight deterioration. This helps maintain both optimal light performance and aesthetics.*



### DỄ DÀNG LẮP ĐẶT

NHỚ KHO DỮ LIỆU CHUẨN XÁC CHO TỪNG DÒNG XE

### EFFORTLESS INSTALLATION

WITH PRE-CUT DATA FOR EVERY VEHICLE



### LỚP PHỦ FLO

#### FLO-COATING

Giúp bề mặt kính sạch hơn, hạn chế bám bẩn và đọng nước. Nhờ đó, người dùng tiết kiệm thời gian vệ sinh và duy trì tầm nhìn rõ ràng, hiệu quả sử dụng lâu dài.

*Keeping the surface clean by repelling dirt and water. This reduces the need for cleaning while preserving clear visibility and long-term performance.*

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### TECHNICAL SPECIFICATION

CHẤT LIỆU  
MATERIAL

**TPU**

ĐỘ DÀY PHIM  
FILM THICKNESS

**150  $\mu$ m**

TỈ LỆ TRUYỀN SÁNG  
VLT

**50%**

TỈ LỆ CHỐNG TIA UV  
UV RESISTANT

**95%**

ĐỘ BÓNG  
GLOSS

**93%**

NĂM BẢO HÀNH  
WARRANTY DURATION

**3**

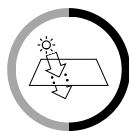
# HEADLIGHT FILM GRAY

## THÔNG SỐ SẢN PHẨM

PRODUCT PARAMETERS

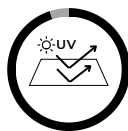
**3** Bảo Hành | *Warranty*  
/ Năm | *Years*

**150** Độ Dày | *Film Thickness*  
/  $\mu\text{m}$



**50%**

Tỉ Lệ Truyền Sáng  
VLT (%)



**95%**

Chống Tia UV  
UV (%)



**93%**

Độ Bóng @60°  
Gloss Meter @60°





**IR PURE GHOST®**

日本国内で一貫製造された製品です。

## STRUCTURAL BLUE

**SẮC XANH CHÂU ÂU THANH LỊCH  
HOÀN HẢO CHO THIẾT KẾ XE HIỆN ĐẠI**

*STRUCTURAL BLUE® – SOPHISTICATED TINT INSPIRED BY EUROPEAN DESIGN*

**NÂNG  
TẦM GIÁ TRỊ  
THẨM MỸ**

*PREMIUM  
APPEARANCE*

**HIỆU  
SUẤT BẢO  
VỆ TỐI ƯU**

*ADVANCED  
PROTECTION*

**AN  
TOÀN KHI  
SỬ DỤNG**

*USER-SAFE  
DESIGN*



# IRML89

PURE

# THÔNG SỐ KỸ THUẬT

TECHNICAL SPECIFICATION



CHẤT LIỆU  
MATERIAL

**TPU**

ĐỘ DÀY PHIM  
FILM THICKNESS

**45  $\mu$ m**

TỈ LỆ CHỐNG TIA UV  
UV RESISTANT

**99.9%**

CHỐNG SÓNG VÔ TUYẾN  
RFI\* RESISTANT

**100%**

TỈ LỆ TRUYỀN SÁNG  
VLT

**89.5%**

NĂM BẢO HÀNH  
WARRANTY DURATION

**50**

\*RFI: Radio-frequency Interference

# PURE GHOST IRML 89

50 Bảo Hành | Warranty  
/ Năm | Years

45 Độ Dày | Film Thickness  
/  $\mu\text{m}$

## ĐẶC TÍNH QUANG NHIỆT | PHOTOTHERMAL PROPERTIES

|                                                                             |       |
|-----------------------------------------------------------------------------|-------|
| Tỉ Lệ Truyền Sáng (Ánh Sáng Loại A)   Visible Light Transmittance (A light) | 89.5% |
| Tỉ Lệ Phản Xạ Ánh Sáng   Visible Light Reflectance                          | 10%   |
| Tỉ Lệ Hấp Thụ Ánh Sáng Mặt Trời   Solar Absorptance                         | 15%   |
| Tỉ Lệ Phản Xạ Ánh Sáng Mặt Trời   Solar Reflectance                         | 12%   |
| Tỉ Lệ Truyền Ánh Sáng Mặt Trời   Solar Transmittance                        | 73%   |
| Hệ Số Chắn Nắng   Shading Coefficient                                       | 0.87  |
| Hệ Số Hấp Thụ Nhiệt Mặt Trời (SHGC)   Solar Heat Gain Coefficient (SHGC)    | 0.77  |
| Tỷ Lệ Chống Tia Cực Tím   Ultraviolet Rejection                             | 99.9% |
| Chỉ Số Chống Tia Cực Tím (UPF)   UPF Rating                                 | 50+   |

Test Standard

JIS R3212

JIS A5759

## TÍNH CHẤT VẬT LÝ | PHYSICAL PROPERTIES

Chống Chói | Anti-glare  
Chống Vỡ | Shatterproof  
Vật Liệu Nền PET | PET Base Material  
Chặn 99.9% Tia Cực Tím | UV Blocking Rate: 99.9%  
Chặn Tia Hồng Ngoại | IR Blocking

Không Gây Nhiễu Sóng Điện Từ | No EM Interference  
Cấu Trúc Trên 100 Lớp Nano | Over 100 Nano Layers  
Lớp Tách Dày 38 $\mu\text{m}$  | 38 $\mu\text{m}$  Separator Thickness  
Lớp Keo Dày 12-15 $\mu\text{m}$  | 12-15 $\mu\text{m}$  Adhesive Thickness  
Chống Xước và Bám Bẩn | Anti-scratch & Anti-fouling

Test Standard

KEC法1K~1GHz

# CLIMAX

## Paint Protection Film



**PHÂN PHỐI ĐỘC QUYỀN BỞI CÔNG TY TNHH DYC**  
OFFICIALLY DISTRIBUTED BY DYC



WEBSITE: [WWW.CLIMAXPPF.VN](http://WWW.CLIMAXPPF.VN)